

Số: 592 /TB-CCTHADS

Tân Trụ, ngày 08 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 658/2017/QĐ-PT ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Bản án số 02/2016/KDTM-ST ngày 05/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Bản án số 1483/2011/DSPT ngày 01/12/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Bản án số 54/2017/DS-ST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 224/QĐ-CCTHADS ngày 08/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-CCTHADS ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 249/QĐ-CCTHADS ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 246/QĐ-CCTHADS ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 223/QĐ-CCTHADS ngày 08/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 06/QĐ-CCTHADS ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH Tư vấn & Định giá Châu Thành;

Do các đương sự không thỏa thuận về tổ chức bán đấu giá.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:



1. **Người có tài sản đấu giá:** Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

địa chỉ: đường Trương Gia Mô, khu phố Bình Hòa, thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

2. Tài sản đấu giá:

TÀI SẢN 1:

1. Quyền sử dụng đất:

- Thửa đất số 185 tờ bản đồ số 01, diện tích 2.091 m², loại đất: LUC, GCN QSDĐ AI 619879, số vào sổ cấp GCN số H00848, UBND huyện Tân Trụ cấp ngày 13/7/2007; theo hệ thống bản đồ mới là thửa đất số 112, tờ bản đồ số 8, diện tích thực tế 2098,4 m²

- Thửa đất số 2150 tờ bản đồ số 01, diện tích 251 m², loại đất: LUC, GCN QSDĐ AK 693844, số vào sổ cấp GCN số H00935, UBND huyện Tân Trụ cấp ngày 31/10/2007; theo hệ thống bản đồ mới là thửa đất số 113, tờ bản đồ số 8, diện tích thực tế 237,6 m²

- Thửa đất số 2266 tờ bản đồ số 01, diện tích 2.222 m², loại đất: LUC, GCN QSDĐ AN 244927, số vào sổ cấp GCN số H01392, UBND huyện Tân Trụ cấp ngày 30/7/2008; theo hệ thống bản đồ mới là thửa đất số 140, tờ bản đồ số 8, diện tích thực tế 2218,1 m² (*Diện tích hành lang bảo vệ an toàn giao thông thửa số 140 là 134,5 m²*)

(Các thửa đất trên tọa lạc tại ấp 4, xã Quê Mỹ Thạnh, Tân Trụ, Long An)

2. Tài sản gắn liền với đất

- Hàng rào: dài 256,9 m ; Kết cấu: xây gạch tô xi măng cao 1m, đà kiềng bên dưới, cột bê tông đúc sẵn, bên trên gắn lưới B40 cao khoảng 1,2m, hàng rào thửa đất 140 gắn thanh xi măng đúc sẵn

- Cây trồng: cây mít 04; cây xoài 16; cây ổi 62

Giá khởi điểm: 3.659.410.000 đồng (*Ba tỷ sáu trăm năm mươi chín triệu bốn trăm mười ngàn đồng*)

TÀI SẢN 2:

1. Quyền sử dụng đất:

- Thửa đất số 193 tờ bản đồ số 01, diện tích 2.733 m², loại đất: LUC, GCN QSDĐ AI 612811, số vào sổ cấp GCN số H00814, UBND huyện Tân Trụ cấp ngày 21/5/2007; theo hệ thống bản đồ mới là thửa đất số 95, tờ bản đồ số 8, diện tích thực tế 2727,7 m² (*Diện tích hành lang đường điện 500 KV thửa số 95 là 462,0 m²*)

- Thửa đất số 195 tờ bản đồ số 01, diện tích 1.626 m², loại đất: LUC, GCN QSDĐ AI 612812, số vào sổ cấp GCN số H00813, UBND huyện Tân Trụ cấp ngày 21/5/2007; theo hệ thống bản đồ mới là thửa đất số 122, tờ bản đồ số 8,

diện tích thực tế 1624,8 m² (diện tích hành lang bảo vệ an toàn giao thông thửa 122 là 138,4 m²; diện tích hành lang đường điện 500 KV thửa 122 là 11.0 m²)

- Thửa đất số 194 tờ bản đồ số 01, diện tích 4.145 m², loại đất: LUC, GCN QSDĐ AI 612808, số vào sổ cấp GCN số H00811, UBND huyện Tân Trụ cấp ngày 21/5/2007; theo hệ thống bản đồ mới là thửa đất số 130, tờ bản đồ số 8, diện tích thực tế 3980,2 m² (Diện tích hành lang bảo vệ an toàn giao thông thửa 130 là 278,7m²; Diện tích hành lang đường điện 500 KV thửa 130 là 1124,0 m²)

- Thửa đất số 102 tờ bản đồ số 01, diện tích 4.227 m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, GCN QSDĐ AI 612810, số vào sổ cấp GCN số H00815, UBND huyện Tân Trụ cấp ngày 21/5/2007; theo hệ thống bản đồ mới là thửa đất số 73, tờ bản đồ số 8, diện tích thực tế 3921,7 m² (Diện tích trong vùng phụ cận bảo vệ sông Cai Tài thửa số 73 là 431,7 m²; Diện tích hành lang đường điện 500 KV thửa 73 là 478,6 m²)

- Thửa đất số 101 tờ bản đồ số 01, diện tích 3.357 m², mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm khác (BHK), GCN QSDĐ AI 619877, số vào sổ cấp GCN số H00846, UBND huyện Tân Trụ cấp ngày 13/7/2007; theo hệ thống bản đồ mới là thửa đất số 74, tờ bản đồ số 8, diện tích thực tế 3044,3 m² (Diện tích trong vùng phụ cận bảo vệ sông Cai Tài thửa số 74 là 465,6 m²; Diện tích hành lang đường điện 500 KV thửa 74 là 651,4 m²)

- Thửa đất số 2137 tờ bản đồ số 01, diện tích 400 m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn (ONT), GCN QSDĐ AI 619880, số vào sổ cấp GCN số H00849, UBND huyện Tân Trụ cấp ngày 13/7/2007; theo hệ thống bản đồ mới là thửa đất số 89, tờ bản đồ số 8, diện tích thực tế là 400 m² (Diện tích hành lang đường điện 500 KV thửa số 89 là 18,6 m²)

- Thửa đất số 189 tờ bản đồ số 01, diện tích 1048 m², loại đất: LUC, GCN QSDĐ AI 619878, số vào sổ cấp GCN số H00847, UBND huyện Tân Trụ cấp ngày 13/7/2007; theo hệ thống bản đồ mới là thửa đất số 92, tờ bản đồ số 8, diện tích thực tế 955,6 m² (Diện tích hành lang đường điện 500 KV thửa số 92 là 19,9 m²)

- Thửa đất số 2149 tờ bản đồ số 01, diện tích 220 m², loại đất: LUC, GCN QSDĐ AK 693821, số vào sổ cấp GCN số H00934, UBND huyện Tân Trụ cấp ngày 29/10/2007; theo hệ thống bản đồ mới là thửa đất số 93, tờ bản đồ số 8, diện tích thực tế 266,5 m² (Diện tích hành lang đường điện 500 KV thửa 93 là 127,0 m²)

- Thửa đất số 2129 tờ bản đồ số 01, diện tích 934 m², loại đất: LUC, GCN QSDĐ AI 612809, số vào sổ cấp GCN số H00812, UBND huyện Tân Trụ cấp ngày 21/5/2007; theo hệ thống bản đồ mới là thửa đất số 94, tờ bản đồ số 8, diện tích thực tế 729,2 m² (Diện tích hành lang đường điện 500 KV thửa 94 là 366,5m²)



- Thửa đất số 187 tờ bản đồ số 01, diện tích 159 m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn (ONT), GCN QSDĐ AI 619734, số vào sổ cấp GCN số H00845, UBND huyện Tân Trụ cấp ngày 29/6/2007; theo hệ thống bản đồ mới là thửa đất số 109, tờ bản đồ số 8, diện tích thực tế 159 m²

(Các thửa đất tọa lạc tại ấp 4, xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ, Long An)

Tình trạng tài sản: trên khu đất có 01 trụ điện cao thế 500 KV; đường dây cao thế 500 KV đi ngang qua, cơ quan có thẩm quyền đã đền bù thiệt hại do bị hạn chế khả năng sử dụng đất; Phần diện tích thuộc hành lang an toàn đường điện 500 KV bị hạn chế khả năng sử dụng đất theo quy định pháp luật, người mua tài sản vẫn được làm thủ tục cấp GCN QSDĐ; Hiện trạng các thửa đất đã san lấp, có ranh giới rõ ràng, hàng rào bao quanh khu đất.

2. Nhà ở

1/ Nhà 1: diện tích 211,9 m² (xây dựng trên thửa đất số 73, TĐĐ số 8)

Kết cấu: loại nhà tạm; đà bê tông cốt thép, cột bê tông đúc sẵn, mái tole xi măng, đòn tay gỗ tạp, vách tường gạch, tô xi măng, không cửa.

2/ Nhà 2: diện tích 108,2 m² (xây dựng trên thửa đất số 73, TĐĐ số 8)

Kết cấu: loại nhà tạm; đà bê tông cốt thép, cột bê tông đúc sẵn, mái tole xi măng, đòn tay gỗ tạp, vách tường gạch, tô xi măng, không cửa.

3/ Nhà 3: diện tích 88,8 m², (một phần diện tích nhà xây dựng trên thửa 89 TĐĐ số 8 và một phần diện tích nhà xây dựng trên thửa 92 TĐĐ số 8)

Kết cấu xây dựng: loại nhà bán kiên cố, 02 tầng; cột gỗ, cầu thang gỗ, mái ngói, đòn tay bằng gỗ tạp; tầng dưới không vách, lát gạch tàu + ceramic; tầng trên vách gỗ, sàn gỗ tạp.

3. Tài sản gắn liền với đất

- Đường bê tông nội bộ: diện tích 603,6 m², trong đó: thửa 95 là 225,6 m²; thửa 130 là 319,1 m²; thửa 73 là 39,3 m²; thửa 94 là 19,6 m²; Kết cấu bằng bê tông

- Hàng rào: dài 476,7 m, kết cấu xây gạch tô xi măng cao 1m, đà kiềng bên dưới, cột bê tông đúc sẵn, bên trên có lưới B40 cao khoảng 1,2m, hàng rào tiếp giáp sông Cai Tài gắn thanh xi măng đúc sẵn.

- Giếng khoan: 01 cái (đã hư hỏng)

- Cây trồng: cây sứ 64; cây mít 64; cây vú sữa 03; cây nhãn 18; cây mai vàng 11; cây ổi 25; cây Sapochê 12; cây Sakê 02; cây dứa 18; cây xoài 47; cây Sơ ri 02; cây bưởi 01

Giá khởi điểm: 6.785.600.000đ (Sáu tỷ bảy trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng)

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá;
2. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
3. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản;
4. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp;
5. Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;
6. Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

4. Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá
- Bảng tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí tổ chức đấu giá theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.
- Các văn bản, tài liệu, phương án đấu giá, thông tin có liên quan chấm điểm các tiêu chí đánh giá về tổ chức đấu giá tài sản.

Tổ chức đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn và phải chịu hậu quả bất lợi do kê khai không đầy đủ, không chính xác thông tin theo quy định Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ không hoàn trả lại hồ sơ đối với tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

5. Thời gian nộp hồ sơ tham gia tổ chức đấu giá: từ ngày thông báo đến ngày **15/9/2022** (trong giờ hành chính)

6. Địa điểm nộp hồ sơ: nộp trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An – SĐT liên hệ 02723.867232

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh (để đăng tải);
- Cổng TTĐT QG về Đấu giá tài sản (để đăng tải);
- Lưu VT, HS.THA



CHẤP HÀNH VIÊN

Trần Quốc Việt

